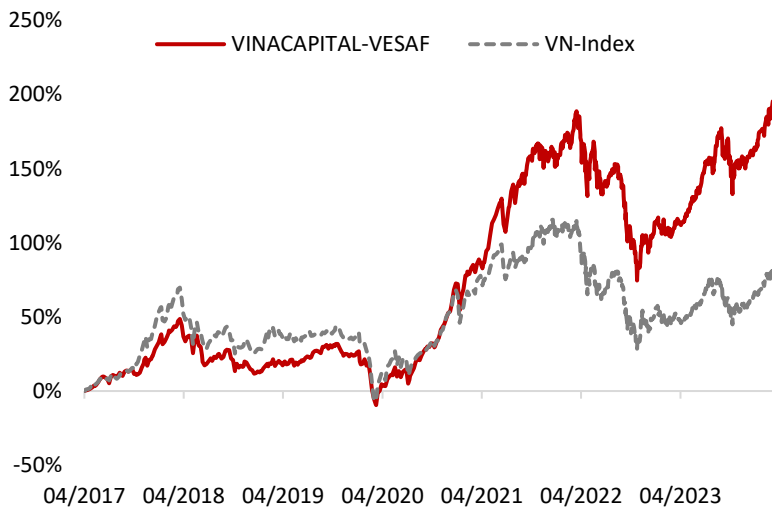


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,878.6	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	29,462.9	
Lợi nhuận tháng 03/2024 (%)	5.2	2.5
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	14.0	13.6
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%)	17.7	2.5
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%)	16.8	8.9
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	194.6	81.0

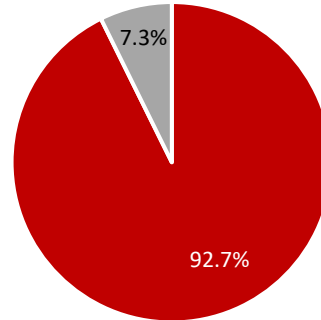
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

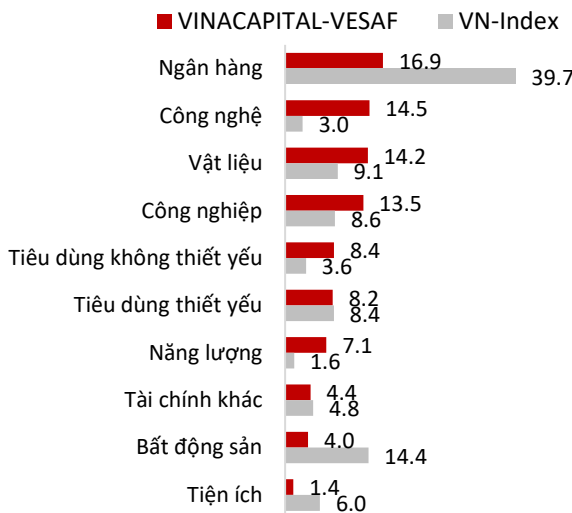
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	10.7	12.1
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.3	1.7
Chỉ số ROE 2024 (%)	21.4	13.8
Tỷ suất cổ tức (%)	2.6	2.8
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	15.3	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.3
Số lượng cổ phiếu	25.0	419

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	14.5
MBB	Ngân hàng	11.4
STB	Ngân hàng	5.5
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.4
PVS	Năng lượng	4.4
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	4.3
PTB	Vật liệu	4.2
SZC	Công nghiệp	4.1
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.0
FMC	Tiêu dùng thiết yếu	3.9

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chỉ số VN-Index tăng 2,5% trong tháng 3, ghi nhận 5 tháng tăng liên tục của thị trường. Với kỳ vọng kinh tế hồi phục và môi trường lãi suất thấp, đây là lần đầu tiên thị trường chứng khoán (TTCK) ghi nhận mức tăng liên tục 5 tháng liên kể từ năm 2017. Tính từ đầu năm, chỉ số VN-Index đã tăng 13,6%. Mức tăng này gần như là cao nhất so với các TTCK châu Á khác trong quý 1, chỉ đứng sau Nhật Bản. Trong tháng 3, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi một số điều trong Thông tư 120/2020/TT-BTC để cho phép nhà đầu tư nước ngoài không cần ký quỹ 100% tiền trước khi mua chứng khoán. Đây là nút thắt quan trọng nhất, nếu được gỡ sẽ giúp TTCK Việt Nam thỏa mãn điều kiện nâng hạng lên thị trường mới nổi của FTSE Russell.

Tuy nhiên, TTCK đã xuất hiện những phiên điều chỉnh xen kẽ với nhịp tăng trong tháng 3 trước những áp lực về tỷ giá (tỷ giá USD/VND đã tăng 2,2% trong quý 1) và việc Ngân hàng nhà nước phát hành tín phiếu hút bớt tiền về nhằm giảm thanh khoản dư thừa trong hệ thống ngân hàng. Ngoài ra, vụ việc Công ty chứng khoán VNDirect bị hacker tấn công cũng ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư. Thanh khoản của TTCK tăng trong tháng 3, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 1,2 tỷ USD, tính trên cả 3 sàn. Đây là mức cao nhất trong vòng 2 năm nay. Tuy nhiên, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong tháng 3 với giá trị bán ròng lên đến 456 triệu USD, đưa tổng mức bán ròng từ đầu năm lên 467 triệu USD.

Dữ liệu kinh tế vĩ mô Quý 1 cho thấy nền kinh tế đã đi qua đáy và đang trên đà phục hồi, tuy nhiên mức độ phục hồi vẫn còn tương đối chậm. Tăng trưởng GDP trong quý 1 đạt 5,7%, là mức tăng trưởng quý 1 cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Số liệu xuất nhập khẩu tương đối tích cực, với xuất khẩu và nhập khẩu tăng 17,0% và 13,9% so với cùng kỳ năm trước trong quý 1, đạt 93,1 tỷ USD và 85,0 tỷ USD. Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp và tiêu dùng chỉ tăng trưởng ở mức vừa phải, với chỉ số sản xuất của lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 5,9% trong quý 1, còn tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 5,1% sau khi loại trừ lạm phát. Sau 2 tháng đầu năm ở mức trên 50, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) giảm về 49,9 trong tháng 3, do số lượng đơn đặt hàng mới giảm nhẹ. Tuy nhiên, các nhà sản xuất đang ngày càng lạc quan rằng ngành sản xuất sẽ tăng trưởng trở lại trong những tháng tới. Điều này cũng trùng khớp với kết quả điều tra của Tổng cục thống kê: có 45,4% số doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, chế tạo đánh giá xu hướng sẽ tốt lên trong quý 2/2024 so với quý 1/2024 (tăng so với 22,1% đánh giá quý 1/2024 tốt hơn so với quý 4/2023), và chỉ có 18% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn trong quý 2/2024 (giảm so với 35% đánh giá quý 1/2024 khó khăn hơn quý 4/2023). Mặc dù TTCK có một số biến động trong tháng 3 và không loại trừ sự biến động vẫn có thể tiếp tục do có nhiều biến số trong ngắn hạn, chúng tôi vẫn lạc quan về triển vọng dài hạn của TTCK Việt Nam với việc kinh tế trong nước đang trên đường hồi phục, mức định giá hợp lý hiện tại, triển vọng về nâng hạng TTCK và áp lực về tỷ giá sẽ giảm bớt trong nửa sau của năm 2024.

CẬP NHẬT QUỸ VINACAPITAL-VESAF

VINACAPITAL-VESAF tăng trưởng 5,2% trong tháng 3 và 14,0% trong 3 tháng đầu năm. Trong tháng 3, thanh khoản thị trường chứng khoán tiếp tục cải thiện và sự lan tỏa dòng tiền sang những nhóm cổ phiếu ngoài VN30 Index đã rõ ràng hơn, vì vậy các nhóm ngành ngoài ngân hàng đã có hiệu suất tốt hơn so với các tháng trước. Sự phục hồi kinh tế đang diễn ra theo đúng dự báo của chúng tôi, và sẽ tăng tốc trong nửa sau của 2024, là nền tảng cho dự báo tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết ở mức 15,5% cho cả năm 2024 có loại trừ lợi nhuận đột biến của một số doanh nghiệp lớn. Trong ngắn hạn, sự tăng giá cổ phiếu có thể đến từ một số yếu tố tích cực của ngành hoặc ví mô, tuy nhiên chúng tôi giữ quan điểm chọn lọc các công ty dựa trên các yếu tố cơ bản bền vững của doanh nghiệp, giúp danh mục bớt biến động trong bối cảnh thị trường đang có một số yếu tố rủi ro về tỷ giá và áp lực chốt lời ngắn hạn.

Những cổ phiếu tiếp tục đóng góp tích cực cho VINACAPITAL-VESAF trong tháng 3 vẫn có tên FPT (+6,9%) và MBB (+5,2%), cùng với sự tăng tốc của các cổ phiếu đầu danh mục như PNJ (+10,1%), PTB (+14,4%), DPR (+22,4%) và PVS (+6,5%). Tiêu chí chọn lựa chung cho những cổ phiếu lớn nhất danh mục bao gồm sự ổn định và lợi thế cạnh tranh trong kinh doanh, khả năng hồi phục nhanh hơn đối thủ, và sự thuận lợi của ngành mà doanh nghiệp đang hoạt động. Chúng tôi vẫn tiếp tục gia tăng tỷ trọng những cổ phiếu có triển vọng tốt trong 2024 trong những giai đoạn thị trường biến động.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%										14.0%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.